

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 231/2019/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa:

*Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm: 1993.

*Bị đơn : Anh Bùi Thanh T - sinh năm : 1993.

Địa chỉ: Cùng trú tại tổ 07, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27, của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Chị Nguyễn Thị Thu H và Anh Bùi Thanh T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị Thu H và Anh Bùi Thanh T thuận tình ly hôn.

** Về con chung:* Anh chị thỏa thuận giao cháu Bùi Huyền A sinh ngày 15/01/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Huyền A đến khi đủ 18 tuổi, anh T cấp dưỡng tiền nuôi cháu Huyền A mỗi tháng là 1.500.000đ(Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2020, chị H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng, anh T được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

** Về tài sản chung, công nợ chung:*

Chị Nguyễn Thị Thu H và Anh Bùi Thanh T không yêu cầu giải quyết .

** Về án phí sơ thẩm ly hôn:*

Hai bên anh chị thỏa thuận, Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn và 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp tại chi Cục thi hành án dân sự thành phố H biên lai thu số: 01384 ngày 24 tháng 10 năm 2019 (*đã thi hành xong*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án ,theo quy định tại các điều 6, 7,7a và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TA tỉnh Hà Giang;
- VKSTP;
- THADS TP H;
- UBND P. Q ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Sùng Thị Mai